

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**  
**KHOA KINH TẾ - QUẢN LÝ - LUẬT**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**NGÀNH KẾ TOÁN**  
**(Áp dụng từ năm học 2019 - 2020)**

**TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019**



## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành theo Quyết định số: **25/QĐ-HIU** ngày **8** tháng **8** năm **2019**)  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình : **Kế toán**  
Trình độ đào tạo : **Đại học**  
Ngành đào tạo : **Kế toán**  
Mã ngành : **7340301**  
Loại hình đào tạo : **Chính quy**

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1 Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân ngành Kế toán có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức, có trách nhiệm với xã hội, sức khỏe tốt;

Đào tạo cử nhân ngành Kế toán có năng lực toàn cầu, đạt chất lượng cao về lý thuyết, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng mềm;

Sinh viên tốt nghiệp có các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và kiến thức chuyên sâu về Kế toán, có khả năng ngoại ngữ để làm việc trong môi trường cạnh tranh đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong thời kỳ đổi mới, hội nhập Quốc tế. Có tư duy sáng tạo, có khả năng tự học, tự nghiên cứu ở những bậc học cao hơn.

#### **1.2 Chuẩn đầu ra**

##### **❖ Kiến thức**

Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học xã hội, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành như: Kinh tế học, quản trị học, marketing căn bản, thuế, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán, lý thuyết tài chính ...;

Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với nhu cầu lao động, sinh viên sẽ định hướng học tập nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Phần kiến thức chuyên ngành sẽ trang bị cho sinh viên liên quan đến: kế toán tài chính, kế toán thương mại, kiểm

toán, kiểm toán doanh nghiệp, kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán ngân hàng, kế toán xây lắp;

Có trình độ tiếng Anh khung B1 Châu Âu khi tốt nghiệp.

#### ❖ **Kỹ năng**

Kỹ năng tư duy: Rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, tư duy biện chứng, tư duy phân tích, tư duy khởi nghiệp;

Kỹ năng nghề nghiệp: thành thạo các nghiệp vụ khai báo thuế; lập báo cáo tài chính; dự toán kinh phí; phân tích hoạt động kinh tế; kiểm toán độc lập các đơn vị; tham mưu cho lãnh đạo các chiến lược kinh doanh của đơn vị;

Kỹ năng mềm: Có kỹ năng giao tiếp tốt, thông thạo ngoại ngữ trong chuyên môn và giao tiếp, sử dụng thông thạo các phần mềm văn phòng, phần mềm nghiệp vụ, có khả năng phân tích và làm việc nhóm.

#### ❖ **Thái độ**

Có phẩm chất trung thực, khách quan, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, cẩn trọng, sáng tạo.

#### ❖ **Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Làm việc trong các công ty cổ phần, công ty liên doanh, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài và trong các doanh nghiệp kiểm toán trên toàn cầu.

100% sinh viên tốt nghiệp được giới thiệu việc làm.

#### ❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tiếp tục học Cao học, làm nghiên cứu sinh và tự học nâng cao trình độ suốt đời.

- 2. Thời gian đào tạo: 4 năm**
- 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 138 Tín chỉ** (Không tính TC môn GDQPAN và GDTC)
- 4. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh đã tốt nghiệp THPT trong cả nước
- 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
- 6. Thang điểm:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8



năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

## 7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
<b>7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>41</b>	
<b>7.1.1. Giáo dục nhập môn</b>			<b>2</b>	
1	<b>04811</b>	Nhập môn ngành kế toán	2(2,0,2)	
<b>7.1.2. Lí luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh</b>			<b>11</b>	
1	<b>05068</b>	Triết học Mác-Lênin	3(3,0,6)	
2	<b>05069</b>	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2(2,0,4)	
3	<b>00007</b>	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
4	<b>05070</b>	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
5	<b>05071</b>	Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
<b>7.1.3. Khoa học xã hội</b>			<b>7</b>	
1	<b>00024</b>	Luật Kinh tế	2(2,0,4)	
2	<b>00042</b>	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
3	<b>04808</b>	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
<b>7.1.4. Ngoại ngữ</b>			<b>14</b>	
1	<b>02764</b>	Intensive English – A1a	3(3,0,6)	
2	<b>02765</b>	Intensive English – A1b	4(4,0,8)	
3	<b>02766</b>	Intensive English – A2a	3(3,0,6)	
4	<b>02767</b>	Intensive English – A2b	4(4,0,8)	
<b>7.1.5. Toán học – Tin học - Khoa học tự nhiên</b>			<b>7</b>	
1	<b>02788</b>	Toán C	3(3,0,6)	
2	<b>00021</b>	Xác suất thống kê	2(1,1,3)	
3	<b>00008</b>	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
<b>7.1.6. Giáo dục thể chất</b>			<b>3</b>	
1	<b>00044</b>	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	
2	<b>00045</b>	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)	



3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)	
<b>7.1.7. Giáo dục quốc phòng</b>			<b>8</b>	
1	02309	LT - Giáo dục quốc phòng - An Ninh (*)	5(5,0,10)	
2	02310	TH - Giáo dục quốc phòng - An ninh (*)	3(0,3,3)	
<b>7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>87</b>	
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>27</b>	
<b>Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</b>			<b>24</b>	
1	00775	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
2	00788	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
3	01262	Quản trị học	3(3,0,6)	
4	03537	Marketing căn bản	3(3,0,6)	
5	03538	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ	3(3,0,6)	
6	03541	Thuế	3(3,0,6)	
7	03540	Nguyên lý kế toán	3(2,1,5)	
8	03543	Nguyên lý thống kê kinh tế	3(2,1,5)	
<b>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)</b>			<b>3</b>	
1	04812	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3(3,0,6)	
2	00765	Kinh tế quốc tế	3(3,0,6)	
<b>7.2.2. Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>60</b>	
<b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>			<b>48</b>	
1	03702	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	3(2,1,5)	
2	03703	Tài chính doanh nghiệp 1	2(1,1,3)	
3	03704	Tài chính doanh nghiệp 2	2(1,1,3)	
4	03705	Kế toán tài chính 1	3(2,1,5)	
5	03706	Kế toán tài chính 2	3(2,1,5)	
6	03707	Kế toán tài chính 3	4(3,1,7)	
7	03708	Kế toán xây lắp	3(2,1,5)	
8	03709	Anh văn chuyên ngành	3(3,0,6)	
9	03710	Tin học ứng dụng kế toán 1 (Excel)	3(2,1,5)	
10	03711	Tin học ứng dụng kế toán 2 (Misa)	3(2,1,5)	
11	03712	Kế toán quản trị	4(3,1,7)	
12	03713	Kiểm toán đại cương	3(3,0,6)	
13	03714	Kế toán quốc tế	3(3,0,6)	
14	00495	Kế toán thương mại	3(3,0,6)	
15	03716	Sổ sách kế toán	3(3,0,6)	



16	03717	Kế toán thuế	3(3,0,6)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 4 trong 8 môn)</b>			<b>12</b>	
1	03560	Quản trị ngân hàng	3(2,1,5)	
2	03542	Kinh tế lượng	3(2,1,5)	
3	03545	Thị trường chứng khoán	3(2,1,5)	
4	03718	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3(2,1,5)	
5	03551	Phân tích báo cáo tài chính	3(2,1,5)	
6	03719	Kế toán hành chính sự nghiệp	3(3,0,6)	
7	03720	Kiểm toán doanh nghiệp	3(3,0,6)	
8	03721	Phân tích hoạt động kinh doanh	3(3,0,6)	
<b>7.2.3. Khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>10</b>	
1	02962	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
2	02942	Khóa luận tốt nghiệp	6(6,0,12)	
Môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp			<b>6</b>	
1.	03722	Kế toán ngân hàng	3(2,1,5)	
2.	03723	Thanh toán quốc tế	3(2,1,5)	
<b>Tổng cộng toàn khóa</b>			<b><u>138</u></b>	

## 8. Khung chương trình

### 8.1. Kế hoạch đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
<b>Học kỳ 1</b>			<b>15</b>	
1	02764	Intensive English - A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English - A1b	4(4,0,8)	
3	00775	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
4	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
5	04811	Nhập môn ngành kế toán	2(2,0,2)	
<b>Học kỳ 2</b>			<b>19</b>	
1	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	02788	Toán C	3(3,0,6)	
4	00788	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
5	01262	Quản trị học	3(3,0,6)	
6	01260	Marketing căn bản	3(3,0,6)	





<b>HỌC KỲ HÈ 1</b>				
- Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
<b>Học kỳ 3</b>			<b>17</b>	
1	<b>00021</b>	Xác suất thống kê	2(1,1,3)	
2	<b>00008</b>	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
3	<b>03703</b>	Tài chính doanh nghiệp 1	2(1,1,3)	
4	<b>03543</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	3(2,1,5)	
5	<b>03540</b>	Nguyên lý kế toán	3(2,1,5)	
6	<b>00024</b>	Luật kinh tế	2(2,0,4)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>3</b>	
7a	<b>04812</b>	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3(3,0,6)	
7b	<b>00765</b>	Kinh tế quốc tế	3(3,0,6)	
<b>Học kỳ 4</b>			<b>19</b>	
1	<b>03538</b>	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ	3(3,0,6)	
2	<b>03541</b>	Thuế	3(3,0,6)	
3	<b>03705</b>	Kế toán tài chính 1	3(2,1,5)	
4	<b>00042</b>	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
5	<b>03702</b>	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3(2,1,5)	
6	<b>03704</b>	Tài chính doanh nghiệp 2	2(1,1,3)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>3</b>	
7a	<b>03545</b>	Thị trường chứng khoán	3(2,1,5)	
7b	<b>03718</b>	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ HÈ 2</b>				
- Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
<b>Học kỳ 5</b>			<b>21</b>	
1	<b>05068</b>	Triết học Mác-Lênin	3(3,0,6)	
2	<b>03710</b>	Tin học ứng dụng kế toán 1 (Excel)	3(2,1,5)	
3	<b>03706</b>	Kế toán tài chính 2	3(2,1,5)	
4	<b>03709</b>	Anh văn chuyên ngành	3(3,0,6)	
5	<b>03713</b>	Kiểm toán đại cương	3(3,0,6)	
6	<b>03708</b>	Kế toán xây lắp	3(2,1,5)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>3</b>	





7a	<b>03542</b>	Kinh tế lượng	3(2,1,5)	
7b	<b>03551</b>	Phân tích báo cáo tài chính	3(2,1,5)	
<b>Học kỳ 6</b>			<b>17</b>	
1	<b>05069</b>	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2(2,0,4)	
2	<b>05070</b>	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
3	<b>03707</b>	Kế toán tài chính 3	4(3,1,7)	
4	<b>03717</b>	Kế toán thuế	3(2,1,5)	
5	<b>03714</b>	Kế toán quốc tế	3(3,0,6)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>3</b>	
6a	<b>03560</b>	Quản trị ngân hàng	3(2,1,5)	
6b	<b>03721</b>	Phân tích hoạt động kinh doanh	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ HÈ 3</b>				
- Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
<b>Học kỳ 7</b>			<b>20</b>	
1	<b>00007</b>	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
2	<b>05071</b>	Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
3	<b>03711</b>	Tin học ứng dụng kế toán 2 ( Misa)	3(2,1,5)	
4	<b>00495</b>	Kế toán thương mại	3(3,0,6)	
5	<b>03716</b>	Sổ sách kế toán	3(3,0,6)	
6	<b>03712</b>	Kế toán quản trị	4(3,1,7)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)</b>			<b>3</b>	
7a	<b>03719</b>	Kế toán hành chính sự nghiệp	3(3,0,6)	
7b	<b>03720</b>	Kiểm toán doanh nghiệp	3(3,0,6)	
<b>Học kỳ 8</b>			<b>10</b>	
1	<b>02962</b>	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
2	<b>02942</b>	Khóa luận tốt nghiệp	6(6,0,12)	
<b>Học phần thay thế khóa luận</b>			<b>6</b>	
1	<b>03722</b>	Kế toán ngân hàng	3(2,1,5)	
2	<b>03723</b>	Thanh toán quốc tế	3(2,1,5)	
<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b><u>138</u></b>	

Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.



- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt...
- Sau mỗi học kỳ sinh viên đi tham quan kiến tập tại doanh nghiệp.

## 8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

### ❖ Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518./QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

### ❖ Yêu cầu đối với sinh viên và giáo viên ngành kế toán thuộc Viện Kinh doanh và Quản lý

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Viện Kinh doanh và Quản lý - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

- ❖ **Kinh tế vi mô:** Nắm được nội dung cơ bản của môn Kinh tế học vi mô – một bộ phận của kinh tế học. Cụ thể nắm được: lý thuyết lựa chọn kinh tế, ảnh hưởng của



quy luật khan hiếm và mô hình kinh tế đến việc lựa chọn kinh tế, lý thuyết cung cầu, lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng, lý thuyết về hành vi của người sản xuất, lý thuyết về cạnh tranh và độc quyền, lý thuyết về thị trường yếu tố sản xuất, lý thuyết về vai trò của chính phủ, sự phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đến sự cân bằng của thị trường.

- ❖ **Kinh tế vĩ mô:** Nắm được nội dung cơ bản của môn Kinh tế học vĩ mô – một bộ phận của kinh tế học. Cụ thể nắm được: những vấn đề chung về kinh tế học vĩ mô, lý thuyết về tổng sản phẩm quốc dân và thu nhập quốc dân, lý thuyết về tổng cầu và chính sách tài khóa, lý thuyết về tiền tệ và chính sách tiền tệ, lý thuyết về tổng cung và chu kỳ kinh doanh, lý thuyết về lạm phát và thất nghiệp, lý thuyết về kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở
- ❖ **Quản trị học:** Môn học cung cấp cho người học những nguyên lý và kỹ thuật cần được thực hiện khi con người kết hợp với nhau thành các tổ chức để hoàn thành những mục tiêu chung. Môn học bắt đầu với quản trị là gì và nhà quản trị là ai, làm gì, làm việc ở đâu? Tại sao phải nghiên cứu quản trị? Những khía cạnh của môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức và tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của tổ chức. Nguyên tắc, hình thức và nguồn thông tin; thông tin trong tổ chức và quản trị thông tin như thế nào? Các mô hình và khái niệm cơ bản được các nhà quản trị trong tổ chức sử dụng để đưa ra các quyết định. Bốn chức năng quản trị cơ bản: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra
- ❖ **Marketing căn bản:** Marketing căn bản là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion). Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.
- ❖ **Lý thuyết Tài chính - tiền tệ:** Học phần trình bày những kiến thức cơ bản như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; lý luận cơ bản về tiền tệ; khái quát những nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính: tài chính công, tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian, tín dụng - lãi suất, tài chính quốc tế và hoạt động thị trường tài chính.
- ❖ **Thuế:** Giới thiệu tổng quan về hệ thống thuế Việt Nam hiện hành: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, vai trò của thuế, hệ thống các sắc thuế đang áp dụng; Những quy định cơ bản của từng sắc thuế: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu nhập khẩu;
- ❖ **Nguyên lý kế toán:** Hiểu được tổng quát về kế toán; hiểu rõ và biết cách lập chứng từ kế toán; hiểu rõ tài khoản và biết cách lập định khoản; hiểu được công tác kiểm kê; tính giá của các đối tượng kế toán; biết cách lập một số báo cáo tài chính cơ bản;



hạch toán tổng hợp, hạch toán chi tiết nghiệp vụ sau: nghiệp vụ tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tính kết quả tiêu thụ; hiểu rõ các hình thức ghi sổ và kỹ thuật ghi sổ, sửa chữa sai sót trên sổ.

- ❖ **Nguyên lý thống kê kinh tế:** Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về thực hành thống kê để phục vụ cho quá trình nghiên cứu, quan sát thực nghiệm và là điều kiện tiên quyết cho các môn học kinh tế - xã hội khác. Sinh viên sẽ thực hành việc trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị, tóm tắt dữ liệu bằng các đại lượng số. Qua việc ước lượng các tham số tổng thể, kiểm định giả thuyết về tham số tổng thể, sinh viên có thể áp dụng vào việc phân tích định lượng các vấn đề về kinh tế - xã hội.
- ❖ **Phương pháp nghiên cứu khoa học:** nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng học tập và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế như: cách viết đề cương, hiểu rõ bản chất, các bước tiến hành nghiên cứu, hoàn thành và báo cáo kết quả nghiên cứu (chuyên đề thực tập hoặc luận văn tốt nghiệp).
- ❖ **Kinh tế quốc tế:** Nội dung môn học này sinh viên được trang bị kiến thức về các lý thuyết và các chính sách mậu dịch quốc tế: các lý thuyết, các công cụ can thiệp, và mậu dịch tự do cùng như các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, sự dịch chuyển nguồn nhân lực quốc tế, tài chính quốc tế, và vận dụng nó để giải các bài tập.
- ❖ **Thị trường chứng khoán:** Môn học tập trung những lý thuyết cơ bản về thị trường chứng khoán, bao gồm: mô hình các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán, và các qui định của Ủy ban chứng khoán nhà nước được áp dụng cho thị trường chứng khoán.  
Môn học này còn giúp sinh viên có thể tiếp cận được môi trường hoạt động của thị trường chứng khoán, và sinh viên có thể dễ dàng tham gia vào thị trường chứng khoán sau khi hoàn tất Môn học này."
- ❖ **Tài chính doanh nghiệp 1:** Môn Tài Chính Doanh Nghiệp phần này dành cho sinh viên ngành kế toán với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, hoạch định chiến lược tài chính. Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm: Các vấn đề chung về Tài Chính Doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, các phương pháp định giá chứng khoán, đánh giá rủi ro của dự án, mối quan hệ giữa rủi ro và tỷ suất sinh lợi.
- ❖ **Tài chính doanh nghiệp 2:** Môn Tài Chính Doanh Nghiệp phần này dành cho sinh viên ngành kế toán với những vấn đề cơ bản nhất về lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, hoạch định chiến lược tài chính. Những vấn đề môn học đề cập đến bao gồm: hoạch định ngân sách vốn đầu tư, xây dựng và thẩm định dòng tiền, phương pháp xác định chi phí sử dụng vốn dài hạn của dự án, phân tích tình hình tài chính công ty, tác động của đòn bẩy lên tỷ suất sinh lợi, lập kế hoạch tài chính.
- ❖ **Kế toán tài chính 1:** Hạch toán tổng hợp, hạch toán chi tiết và xử lý ghi chép sổ sách các nghiệp vụ sau: Nghiệp vụ vốn bằng tiền, khoản phải thu, phải trả; nghiệp vụ tài sản cố định; nghiệp vụ tiền lương và các khoản trích theo lương.



- ❖ **Kế toán tài chính 2:** Hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp và xử lý ghi chép sổ sách các nghiệp vụ kinh tế sau: kế toán nghiệp vụ xuất nhập nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và đánh giá thành sản phẩm.
- ❖ **Kế toán tài chính 3:** Hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp và xử lý ghi chép sổ sách các nghiệp vụ kinh tế sau: kế toán nghiệp vụ tiêu thụ thành phẩm, doanh thu và xác định KQKD; kế toán nghiệp vụ đầu tư tài chính; kế toán các nguồn vốn của DN; hệ thống các Báo cáo tài chính của DN.
- ❖ **Kế toán xây lắp:** Cung cấp các kiến thức để sinh viên có thể hạch toán các nghiệp vụ về tài sản cố định, nguyên vật liệu, tính toán và hạch toán chi phí sản xuất, tính giá thành các công trình xây dựng và xác định kết quả kinh doanh trong các xí nghiệp xây lắp, phương pháp lập dự toán và dự toán dự thầu, nắm bắt tổng quan về luật đầu tư xây dựng.
- ❖ **Anh văn chuyên ngành:** Học phần Anh văn chuyên ngành kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát bằng tiếng Anh về nghiệp vụ kế toán – tài chính, các loại báo cáo tài chính quan trọng, kế toán về thuế, kiểm toán, quản lý hoạt động kế toán, các quỹ và hoạt động đầu tư.
- ❖ **Tin học ứng dụng kế toán 1 (Excel):** Môn học cung cấp cho sinh viên ngành kế toán những kiến thức cơ bản về việc sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin kinh tế nói chung và hệ thống thông tin kế toán nói riêng trong các hoạt động kế toán và kiểm toán. Những vấn đề chính môn học đề cập đến là: Quy trình hệ thống thông tin kế toán trên nền tảng máy tính. Các khái niệm và nguyên tắc xây dựng hệ thống thông tin kế toán. Ứng dụng chương trình Excel vào việc: tạo Sổ kế toán/BCTC/Thuế.
- ❖ **Tin học ứng dụng kế toán 2 (Misa):** Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin kinh tế nói chung và các hệ thống thông tin kế toán nói riêng trong các hoạt động kế toán kiểm toán.
- ❖ **Kế toán quản trị:** Môn Kế Toán Quản trị nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức về công tác kế toán quản trị, giúp cho doanh nghiệp ra quyết định để khẳng định sự thành bại của Doanh nghiệp.
- ❖ **Kiểm toán đại cương:** Trang bị kiến thức cho SV hiểu được Tổng quan về kiểm toán – môi trường kiểm toán – chuẩn bị kiểm toán – bằng chứng kiểm toán – Lập báo cáo kiểm toán.
- ❖ **Kiểm toán doanh nghiệp:** Giảng dạy theo nội dung hồ sơ kiểm toán mẫu (VACPA): Kiểm toán cơ bản tài sản (D100 đến D400), kiểm tra cơ bản nợ phải trả (E100 đến E200), kiểm tra cơ bản nguồn vốn chủ sở hữu (F100), kiểm tra cơ bản kết quả hoạt động kinh doanh (G100 đến G200)
- ❖ **Kế toán thương mại:** Hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp và xử lý ghi chép sổ sách trong các DN thương mại các nghiệp vụ kinh tế sau: Kế toán mua hàng hóa, kế toán bán hàng hóa, kế toán dịch vụ vận tải, kế toán dịch vụ nhà hàng, khách sạn
- ❖ **Sổ sách kế toán:** Giới thiệu hệ thống chứng từ và sổ sách kế toán và quá trình lập, xử lý chứng từ, ghi chép sổ của các hình thức kế toán.





Thực hành ghi cụ thể vào sổ sách trên hình thức chứng từ ghi sổ với số liệu thực tế phát sinh tại 1 doanh nghiệp trong 1 kỳ kế toán"

- ❖ **Kế toán thuế:** Cung cấp cho học sinh sinh viên, biết cách hạch toán các nghiệp vụ kế toán thuế GTGT, TNDN, thuế TNCN, thuế tiêu thụ đặc biệt, kế toán XNK, trình tự thủ tục khai báo, quyết toán thuế và các chứng từ liên quan.
- ❖ **Quản trị ngân hàng:** Môn này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị điều hành các lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng Thương mại như: quản trị vốn chủ sở hữu, quản trị hoạt động huy động vốn, quản trị hoạt động sử dụng vốn, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.
- ❖ **Kinh tế lượng:** Học phần này cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, các phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật, cung như kinh tế của mô hình.
- ❖ **Nghiệp vụ ngân hàng thương mại:** Nghiệp vụ ngân hàng thương mại là học phần chuyên môn thuộc kiến thức chuyên ngành tài chính ngân hàng. Học phần cung cấp những kiến thức chuyên môn về các nghiệp vụ huy động vốn, cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn, cho thuê tài chính, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại. Học phần còn cung cấp kiến thức về các công cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng khi quyết định cho vay.
- ❖ **Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương:** Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên hiểu biết về các công tác giao dịch, hiểu các soạn thảo, ký kết, và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài.
- ❖ **Phân tích báo cáo tài chính:** Môn học tập trung những lý thuyết về phương pháp phân tích tổng quan về tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các bảng báo cáo tài chính, cụ thể: bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo thu nhập, bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ, và thuyết minh báo cáo tài chính. Môn học này còn tập trung vào phân tích chi tiết tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các thông số tài chính: Hệ số thanh khoản, Hệ số đòn bẩy tài chính, Hệ số sinh lợi... Ngoài ra, sinh viên còn được học các phương pháp dự báo tình hình tài chính doanh nghiệp trong tương lai
- ❖ **Kế toán hành chính sự nghiệp:** Nội dung bao gồm: nhiệm vụ và tổ chức kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, hạch toán kế toán vốn bằng tiền, hạch toán dụng cụ vật liệu sản phẩm hàng hóa, hạch toán tài sản cố định, hạch toán các khoản thanh toán, hạch toán nguồn kinh phí hạch động dự án các quỹ cơ quan, hạch toán các khoản thu, hạch toán các khoản chi, chế độ báo cáo tài chính.
- ❖ **Đối chiếu kế toán quốc tế:** Học phần này đối chiếu kế toán Mỹ với kế toán Việt Nam bao gồm những kiến thức tốt thiếu cần thiết về hệ thống kế toán một số nước trên thế giới. Đặc biệt các nước phát triển, qua đó rút những kinh nghiệm quý báu để áp dụng phù hợp với mô hình kế toán tại Việt Nam.
- ❖ **Phân tích hoạt động kinh doanh:** Phân tích hoạt động doanh nghiệp giúp các nhà Quản trị đánh giá đúng kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, xác định được những nguyên nhân tác động đến quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh, từ





đó có biện pháp thích hợp khai thác khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp. Cụ thể, môn học gồm 5 nội dung chính:

- Những vấn đề chung của phân tích hoạt động kinh doanh,
  - Phân tích kết quả sản xuất,
  - Phân tích giá thành sản phẩm,
  - Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận,
  - Phân tích báo cáo tài chính.
- ❖ **Kế toán ngân hàng:** Học phần này bao gồm các phương pháp hoạch toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng của Việt Nam và thế giới
- ❖ **Thanh toán quốc tế:** Môn học này bao gồm các kiến thức cơ bản tỷ giá hối đoái, các phương thức giao dịch thanh toán quốc tế, liên quan đến các bộ chứng từ ngoại thương

